ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO GIỮA NHÀ THANH VÀ PHÁP VỀ VẤN ĐỀ VIỆT NAM TỪ SAU HÒA ƯỚC GIÁP TUẤT NĂM 1874 ĐẾN HIỆP ĐỊNH THIÊN TÂN NĂM 1884

LÊ TRUNG DŨNG *

1. Bất đồng Thanh - Pháp sau Hòa ước Giáp Tuất 15-3-1874

11 năm sau khi buộc triều đình Huế ký Hòa ước Nhâm Tuất (1862) nhượng 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ và 6 năm sau khi chiếm nốt 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ, năm 1873, thực dân Pháp kéo quân ra Bắc Kỳ tiếp tục âm mưu thực dân hóa toàn Việt Nam. Tháng 11-1873, thành Hà Nội rơi vào tay quân Pháp. Các cuộc thương thảo giữa đại diện triều đình Huế với đại diện quân Pháp dẫn đến việc hai bên ký Hòa ước Giáp Tuất ngày 15-3-1874. Hòa ước gồm 22 điều (1), trong đó quan trọng nhất là:

1- Pháp thừa nhận quyền độc lập hoàn toàn của Việt Nam đối với bất kỳ một thế lực nước ngoài nào và sẵn sàng viện trợ, giúp đỡ Việt Nam nếu được yêu cầu (điều 2);

2- Triều đình Huế công nhận sáu tỉnh Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp (điều 5);

3- Hai bên thỏa thuận mở một số thương cảng ở Trung Kỳ Bắc Kỳ và sông Hồng từ biển lên tỉnh Vân Nam, Trung Quốc (điều 11).

Nhìn chung, đối với Pháp, mặc dù chưa chính thức thiết lập được chế độ bảo hộ đối với triều đình Huế, *Hòa ước Giáp Tuất* là một bước tiến mới trong tiến trình thực dân hóa toàn Việt Nam. Nó chính thức cho phép Pháp đặt một chân ở Bắc Kỳ, tạo điều kiện thâm nhập vào Trung Quốc từ phía Nam theo đường sông Hồng. Đối với triều đình Huế, dù là một thất bại trước Pháp tiếp sau Hòa ước Nhâm Tuất (1862), Hòa ước Giáp Tuất (1874) vẫn để lại chút bấu víu để có thể tiếp tục đấu tranh chống xâm lược Pháp. Theo tác giả Nguyễn Quốc Trị, việc Pháp công nhận quyền độc lập của Việt Nam đối với "mọi thế lực nước ngoài" là kết quả của những nỗ lực đấu tranh của triều đình Huế trong các cuộc đàm phán nhằm "gìn giữ chủ quyền ngoại giao đủ để thực hiện chính sách hòa để mưu chiến" (2).

Như vậy, Hòa ước Giáp Tuất (1874) chỉ là một bước quá độ cho cả Pháp và triều Nguyễn, xét từ những tính toán tiếp theo của cả hai nước nhằm đạt được những mục đích trái ngược nhau. Một bên muốn nhanh chóng khuất phục triều Nguyễn, bên kia cố tìm cách thoát khỏi mối họa trở thành xứ bảo hộ của Pháp. Và vì vậy, những trở ngại lớn trong việc thực thi Hòa ước nhanh chóng xuất hiện.

Từ phía Việt Nam, dù phải đặt bút ký Hòa ước Giáp Tuất, triều đình Huế vẫn nuôi hy vọng tiếp tục đấu tranhh giành lại độc lập. Điều này được thể hiện trong hai vấn đề:

*PGS.TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

- Triều đình Huế tiếp tục yêu cầu và tiếp nhận giúp đỡ của chính quyền nhà Thanh đưa quân sang đàn áp các toán phỉ người Trung Quốc. *Đại Nam thực lục* ghi nhận, cho đến cuối những năm 70, không ít lần nhà Thanh vẫn đưa quân sang Việt Nam dẹp phỉ theo yêu cầu từ phía Việt Nam. Thậm chí, ngay cả khi việc cung cấp lương thực, thực phẩm và các dịch vụ cho quân Thanh trên địa bàn Bắc Kỳ trở thành một gánh nặng đối với triều đình Huế. Tháng 6-1875, đích thân vua Tự Đức phải gửi thư cho Tuần phủ Quảng Tây đề nghị cho giảm bớt việc cung cấp lương thực cho quân Thanh (3).

- Triều Nguyễn tiếp tục giữ quan hệ cống nạp định kỳ với nhà Thanh, mà cụ thể là vua Tự Đức cử các đoàn sứ chuyển đồ triều cống cho Thanh triều vào các năm 1876 và 1880.

Điều này cho thấy Huế vẫn coi mình là chư hầu của nhà Thanh, và điều này là sự phản đối ngầm của triều đình Huế trước mưu đồ xâm lược của Pháp đối với Bắc Kỳ. Việc triều đình Huế tiếp tục coi mình là chư hầu của nhà Thanh là hành động đi ngược lại với kế hoạch của Pháp, khiến Hòa ước Giáp Tuất (1874) trở thành gần như vô giá trị, quan hệ Pháp - Việt trở thành khó xác định. Trong thư ngày 1-10-1879 gửi Bộ trưởng Ngoại giao Pháp Waddington, Bộ trưởng Hải quân và Thuộc địa Pháp Jauréguiberry nhận xét: "…,những điều khoản chủ yếu (của Hòa ước 1874) hoặc đang bị tranh cãi, hoặc bị xâm phạm khi đem ra áp dụng. Sự bất lực của văn kiện này trong việc bảo đảm những lợi ích mà chúng ta mong đợi, đã thành rõ ràng. Làm thế nào mà sau 5 năm tồn tại, Hòa ước 15-3-1874 đã tự mình già cỗi đến vậy?" (4).

Trở ngại lớn hơn nữa trong việc thực thi Hòa ước Giáp Tuất 1874 xuất phát từ thái độ của nhà Thanh đối với quan hệ Thanh - Việt Nam. Ngày 24-5-1875, Đại sứ Pháp tại Trung Quốc Rochechouar gửi thư cho Cung thân vương Dịch Hân, thông báo về Hòa ước Giáp Tuất; khẳng định trách nhiệm của Pháp trong bảo vệ an ninh, độc lập cho Việt Nam, đồng thời đề nghị nhà Thanh rút quân khỏi Bắc Kỳ, cũng như mở của khẩu trên sông Hồng ở Vân Nam để tàu thuyền Pháp thông thương (5). Trả lời thư của Đại sứ Pháp, ngày 15-6 cùng năm, Dịch Hân thông báo cho Rochechouar ý kiến của triều đình nhà Thanh về hai đề nghị của Pháp. Theo đó, nhà Thanh không chấp nhận mở cửa sông Hồng cho tàu thuyền Pháp, đồng thời giải thích việc đưa quân vào Bắc Kỳ là do Việt Nam nhiều lần kêu gọi giúp đỡ đàn áp cướp phỉ; Trung Quốc không thể từ chối bảo vệ một đất nước chư hầu (6). Từ thời điểm này, quan niệm về "quyền tôn chủ và trách nhiệm" của nhà Thanh giúp đỡ "chư hầu Việt Nam" trở thành ý chủ đạo, chi phối mọi tiếp xúc ngoại giao của họ với Pháp về vấn đề Việt Nam.

Như vậy, dù không thể hiện trực tiếp thái độ đối với Hòa ước Giáp Tuất, triều đình nhà Thanh thẳng thừng từ chối đáp ứng cả hai đề nghị của Pháp. Điều này là trở ngại đầu tiên của Pháp đến từ phía Trung Quốc trong tiến trình thực dân hóa toàn Việt Nam. Đáng chú ý là, dù bị từ chối cả hai đề nghị, Pháp tiếp tục coi quan hệ "tôn chủ - chư hầu" giữa nhà Thanh và Việt Nam đã là vấn đề lịch sử. Quan niệm này của Pháp xuất phát từ một lỗi dịch thuật từ tiếng Trung ra tiếng Pháp của Dịch Hân trả lời đại sứ Pháp đã dẫn trên. Theo bản dịch, Việt Nam *từng là* chư hầu của Trung Quốc (nguyên văn tiếng Pháp: *a été tributaire de la Chine*), hiểu là ngày nay không như vậy nữa (7). Tác giả Trung Quốc Vương Chí Cường cho biết: sai sót này sau được phiên dịch viên chính thức Deveria phát hiện và đã đề nghị Bộ Ngoại giao

Pháp đính chính, nhưng phía Pháp vẫn giữ quan niệm cho rằng Trung Quốc đã không còn quyền tôn chủ đối với Việt Nam (8). Điều này khiến chúng tôi không loại trừ khả năng quan niệm này của Pháp không chỉ xuất phát từ sai sót dịch thuật, mà còn từ ý đồ nhất quán của nước Pháp muốn thay thế nhà Thanh bảo hộ toàn Việt Nam.

Tóm lại, Hòa ước Giáp Tuất (1874) ngay từ đầu đã vấp sự phản đối ngấm ngầm cả từ phía Việt Nam và triều đình nhà Thanh. Nguyên nhân của sự "phản đối ngấm ngầm" này, theo chúng tôi, nằm trong sự suy yếu của chính quyền nhà Thanh trước những phong trào nổi dậy của người dân Trung Quốc từ giữa thế kỷ XIX. Mặt khác, vào thời điểm này, cùng lúc, chính quyền nhà Thanh lại vướng vào các cuộc tranh chấp lãnh thổ với Nga ở vùng Tân Cương (vấn đề Ylê) và với Anh ở vùng Tây Tạng (vấn đề đường ngoại biên dưới chân dãy Hymalaya) (9). Suy yếu và bị phân tán lực lượng bởi những sự kiện này, nhà Thanh khó có thể làm gì hơn để đáp lại những hành động của Pháp ở Bắc Kỳ ngoài việc khẳng định quyền tôn chủ của mình đối với triều đình Huế. Tình trạng này kéo dài tới hết những năm 70 thế kỷ XIX.

Cho dù là ngấm ngầm, phản ứng của triều đình Huế và Bắc Kinh chống lại mưu đồ thực dân của Pháp ở Bắc Kỳ rất có hiệu quả, làm triệt tiêu ý nghĩa cơ bản của Hòa ước Giáp Tuất và buộc Pháp phải thay đổi chiến thuật hành động.

2. Đối đầu ngoại giao giữa nhà Thanh và Pháp về vấn đề Việt Nam từ năm 1880 đến năm 1883

Vào cuối những năm 70 thế kỷ XIX, sau trên dưới 6 năm tồn tại, Hòa ước Giáp Tuất 1874 không đem lại những lợi thế đáng kể cho những mục tiêu của Pháp ở Việt Nam. Kỳ vọng nhất của các thế lực thực dân Pháp là khuất phục triều đình Huế cắt đứt quan hệ chư hâu - tôn chủ với nhà Thanh không thành hiện thực. Hòa ước Giáp Tuất không được thực thi trên thực tế. Năm 1880, nhận xét về điều này, Đại biện Pháp tại Trung Quốc là Patenôtre cho rằng đây là một thất bại của chính sách Việt Nam của Pháp. Ông viết: "Nếu nước Pháp không muốn từ bỏ ảnh hưởng ở Viễn Đông thì rất cần nhanh chóng có biện pháp thay đổi tình huống đang ngày càng tồi tệ. Trong những tình trạng này và tính tới ảnh hưởng Trung Quốc đang muốn ta nhớ đến quyền tôn chủ của họ, cái mà chính nó là sự phủ nhận nền bảo hộ Pháp đối với Bắc Kỳ. Không thể phủ nhận được sự thật là, việc Việt Nam duy trì cống nạp [cho Trung Quốc] *được coi như chúng ta buông bỏ*" (10). Tình thế này đã khiến Pháp phải thay đổi chiến thuật hành động nhằm đảo ngược tình hình theo hướng nhanh chóng thực dân hóa toàn Việt Nam. Sự thay đổi chiến thuật này diễn ra theo hai hướng: gây sức ép lên triều đình Huế, và tăng cường chuẩn bị về người và của cho cuộc tấn công vũ trang vào Bắc Kỳ lần thứ hai.

Đồng thời với những điều chỉnh chiến thuật hành động của Pháp, đối sách của triều đình nhà Thanh trong vấn đề Việt Nam cũng có nhiều chuyển biến, và trở nên cứng rắn hơn. Một mặt, triều Thanh tiếp tục khẳng định vai trò và quyền giúp đỡ của mình đối với Việt Nam đồng thời công khai phủ nhận Hòa ước Giáp Tuất. Mặt khác, tăng cường gửi bình lính sang Bắc Kỳ và lôi kéo triều đình Huế làm đồng minh trong cuộc chiến có thể xảy ra với Pháp.

Ngày 24-9-1881, đại sứ nhà Thanh tại Pháp là Tăng Kỷ Trạch gửi thư tới Ngoại trưởng Pháp Barthélémy Saint-Hilaire, thẳng thừng tuyên bố Trung Quốc không công nhận Hòa ước Giáp Tuất 1874. Thư viết: "Hôm nay tôi xin thông báo cho Quý Ngài rằng: Chính phủ Trung Hoa không thể

công nhận Hòa ước 1874". Tuy vậy, theo Tăng Kỷ Trạch, Pháp đã hứa sẽ áp dụng tất cả các nỗ lực ngăn chặn mọi khó khăn hoặc hiểu lầm nảy sinh về vấn đề Bắc Kỳ giữa Pháp và Trung Quốc, "nên có thể tin rằng trong mọi trường hợp, Chính phủ Pháp sẽ tìm cách đi đến một thỏa thuận với triều đình Bắc Kinh, để vấn đề được giải quyết một cách ổn thỏa… Chính quyền Trung Hoa hy vọng Chính phủ Pháp sẽ tìm ra cách bảo lưu những lợi ích của mình tại Bắc Kỳ mà không làm tổn hại tới lợi ích mà đế quốc Trung Hoa như quyền tôn chủ, quyền của một nước có chung đường biên giới" (11).

Các cuộc trao đổi nói trên giữa đại sứ Tăng Kỷ Trạch và Saint-Hilaire là lần đầu tiên nhà Thanh chính thức công khai phủ nhận Hòa ước Giáp Tuất 1874 giữa Pháp và Việt Nam; cũng là lần đầu tiên nhà Thanh yêu cầu nước Pháp phải thỏa thuận với mình về vấn đề Bắc Kỳ [chúng tôi hiểu là phải có những cuộc *mặc cả* giữa nhà Thanh và Pháp về quyền lợi của nhau ở Bắc Kỳ-TG]. Cũng xin lưu ý rằng, trong cả hai lần: năm 1862 với Hòa ước Nhâm Tuất, Huế buộc phải cắt 3 tỉnh miền Đông cho Pháp, và năm 1867 Pháp dùng vũ lực chiếm 3 tỉnh miền Tây, nhà Thanh đều không tỏ ra bất cứ phản ứng gì. Điều này cho thấy, cái gọi là quan hệ "tôn chủ - chư hầu" giữa nhà Thanh và nhà Nguyễn trên thực tế chỉ là mối quan hệ lỏng lẻo, không ràng buộc tới mức buộc nhà nước Thanh tôn chủ quan tâm tới số phận hiểm nguy của chư hầu Việt Nam. Theo chúng tôi, "quyền tôn chủ" của nhà Thanh và "trách nhiệm đối với chư hầu Huế" chỉ được "kích hoạt" khi thực dân Pháp tiến hành mở rộng xâm lược Bắc Kỳ, đe dọa trực tiếp các tỉnh nam Trung Quốc.

Việc công khai phủ nhận Hòa ước Giáp Tuất và đòi Pháp phải thỏa thuận với mình trong vấn đề Việt Nam đánh dấu một giai đoạn mới trong cuộc đấu tranh ngoại giao của nhà Thanh với Pháp. Nếu như ở giai đoạn trước, sự phản đối chỉ được thể hiện một cách "ngấm ngầm", thông qua việc khẳng định "vai trò và trách nhiệm của nước tôn chủ" đối với chư hầu Việt Nam, thì từ nay, sự phản đối trở thành công khai, chính thức, và đi kèm theo đó là yêu cầu được thỏa thuận với Pháp để "đảm bảo lợi ích" của nhà Thanh.

Ngày 1-1-1882, Ngoại trưởng Pháp Léon Gambetta gửi công thư cho Tăng Kỷ Trạch tỏ thái độ không hài lòng với việc nhà Thanh phủ nhận Hòa ước Giáp Tuất 1874, đồng thời khẳng định Pháp sẽ không từ bỏ thực thi Hòa ước Giáp Tuất 1874. Thư cũng cam kết sẽ không làm tổn hại tới lợi ích của nhà Thanh (12). Đáp lại, ngày 8-2 cùng năm, Tăng Kỷ Trạch gửi tiếp công thư tới Bộ trưởng Ngoại giao mới của Pháp Freycinet vạch rõ lỗi dịch thuật bức thư của Dịch Hân trả lời đại sứ Pháp Rochechouart năm 1875 khiến Pháp hiểu là Trung Quốc không còn là nước tôn chủ của Việt Nam (xem phần trên). Tăng Kỷ Trạch tuyên bố Việt Nam đã và vẫn là một nước chư hầu của nhà Thanh, đồng thời hy vọng Pháp tôn trọng, không làm tổn hại tới lợi ích của Trung Quốc (13).

Giữa lúc này, thực hiện kế hoạch dùng vũ lực buộc triều đình Huế thực thi nghiêm túc Hòa ước Giáp Tuất, sau khi được lưỡng viện Pháp cho phép, dưới danh nghĩa đàn áp nạn cướp phỉ bảo đảm thông thương, Henri Rivière đem quân từ Sài Gòn theo đường biển, ngược sông Hồng tới Hà Nội. Ngày 24-4-1882, thành Hà Nội rơi vào tay Pháp. Hành động này của Pháp kéo theo phản ứng dữ dội từ phía nhà Thanh. Nhìn chung, cho tới cuối tháng 10-1882, thông qua Tổng Lý nha môn tại Bắc Kinh cũng như đại sứ của mình tại Paris, nhà Thanh nhiều lần tuyên bố về quyền tôn chủ của

mình đối với Việt Nam, yêu cầu Pháp rút quân khỏi Bắc Kỳ (14). Về phía mình, Pháp liên tục khẳng định đây là hành động nhằm đưa Hòa ước Giáp Tuất vào thực thi. Chiến dịch ngoại giao này kéo dài tới hết tháng 10-1882. Những chuyển biến trong phương thức giải quyết vấn đề Việt Nam xuất hiện vào đầu tháng 11-1882 khi đại sứ Pháp ở Bắc Kinh là Bourée và Tổng Lý Nha môn (cơ quan ngoại giao với các nước phương Tây của nhà Thanh) thống nhất chủ trương hai bên đàm phán tìm một giải pháp cho vấn đề Bắc Kỳ (15).

Các cuộc đàm phán chính thức được tiến hành từ ngày 24-11-1882 tại trụ sở Lãnh sự Pháp ở Thiên Tân (Trung Quốc). Trong lời phát biểu ngày 27-12, Bourée đề nghị hai bên không đề cập tới những vấn đề về quyền tôn chủ/bảo hộ, vốn gây tranh cãi không thể dung hòa trong thời gian qua. Ông nói: "Trước hết, chúng ta cùng gạt sang một bên những vấn đề lý thuyết về quyền bảo hộ, quyền tôn chủ của mình, điều mà vào lúc này có thể nói là sự hoang phí…" (16).

Ngày 27-12-1882, Bourée gửi về Bộ Ngoại giao Pháp báo cáo về kết quả đàm phán. Theo báo cáo này, Pháp và Trung Quốc đạt được thỏa thuận về 3 vấn đề:

1. Xác định đoạn từ Lào Cai tới Mạn Hào là điểm cuối của vận chuyển đường thủy theo sông Hồng.

2. Chia Bắc Kỳ ở phía bắc sông Hồng thành hai vùng: phía bắc do Trung Quốc kiểm soát, phía nam do Pháp kiểm soát.

3. Hai nước cam kết cùng giữ nguyên hiện trạng và cùng đảm bảo sự toàn vẹn của Bắc Kỳ trong giới hạn hiện tại chống lại mọi sự cạn thiệp từ bên ngoài (17).

Những thỏa thuận vừa nêu tạo ra một khung pháp lý để hai bên giải quyết vấn đề Việt Nam. Dự tính, hai bên sẽ tiếp tục cuộc đàm phán quanh những vấn đề cụ thể nhằm thực hiện các thỏa thuận này. Dù vậy, việc cả Pháp và Trung Quốc chấp nhận đàm phán song phương cũng như những thỏa thuận giữa hai bên tại cuộc đàm phán ở Thiên Tân cho thấy: đã có một sự nhượng bộ lẫn nhau đáng kể trong chính sách của cả hai đối với vấn đề Việt Nam. Ở giai đoạn trước, từ tháng 9-1881 tới trước cuộc đàm phán, cả hai bên đều khăng khăng khẳng định quyền bảo hộ/tôn chủ của mình đối với Việt Nam, Trung Quốc thậm chí còn trực tiếp phủ nhận Hòa ước Giáp Tuất năm 1874 giữa Pháp và Việt Nam. Với cuộc đàm phán song phương cuối tháng 11 - đầu tháng 12-1882, hai nước đã đạt được 3 thỏa thuận. Ở đây chúng tôi muốn nhấn mạnh tới thỏa thuận thứ hai về chia khu vực bắc Bắc Kỳ thành 2 vùng do hai bên kiểm soát. Theo chúng tôi, thỏa thuận này hoàn toàn đi ngược lại với vị thế và cam kết của cả Pháp và Trung Quốc đối với Việt Nam. Với Pháp, Hòa ước Giáp Tuất 1874 mà nhờ đó, Pháp vẫn tự coi mình là nước bảo hộ Việt Nam, ghi nhận cam kết của Pháp giúp Việt Nam bảo vệ đất nước. Với nhà Thanh, là nước tôn chủ truyền thống trong quan hệ với Việt Nam, Thanh triều vẫn tự coi mình có nghĩa vụ bảo vệ sự an toàn của Việt Nam phiên thuộc. Việc nhà Thanh gửi quân nhiều lần sang Việt Nam từ cuối những năm 60 thế kỷ XIX là biểu hiện cụ thể của nghĩa vụ này (hoặc ít nhất họ vẫn tuyên bố như vậy!). Trong những điều kiện này, việc hai nước sau lưng Việt Nam thỏa thuận chia sẻ lãnh thổ Việt Nam, về thực chất, là sự bội ước, phản bội và không có gì khác với một sự xâm lược thuần túy.

Xung quanh vấn đề đại diện Việt Nam trong cuộc đàm phán cuối tháng 11-1882, cũng phải nói rằng, vấn đề này đã được đại diện Tổng Lý Nha môn Vương Văn Thiều đặt ra trong buổi gặp mặt với đại sứ Pháp Bourée đầu tháng 11-1882. Chúng tôi chưa

tiếp cận được ý kiến của Bourée về vấn đề này. Tuy nhiên, tháng 10 năm Nhâm Ngọ 1882 (khoảng tháng 11 năm 1882) vua Tự Đức nhận được thư của Lý Hồng Chương đề nghị cử người tới Thiên Tân "để hỏi han và bàn việc đối phó với nước Pháp" (18), vua Tự Đức cử Phạm Thận Duật và Nguyễn Thuật sang Thiên Tân. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, mãi tới ngày 17-3-1883 đoàn mới đến Thiên Tân (19), khi cuộc đàm phán giữa Bourée và Lý Hồng Chương đã kết thúc hơn 2 tháng trước. Liên quan đến quy chế của đoàn Phạm Thận Duật nếu có mặt kịp, ngay từ ngày 29-12-1882, tức khoảng 24 ngày sau khi kết thúc hội đàm, Lý Hồng Chương, thông qua Mã Kiến Trung, nhắn lại cho Bourée rằng: "…đại biểu An Nam chỉ làm phó, cung cấp thông tin, khi cần thiết nếu được yêu cầu; liên quan đến việc quyết định, người đứng đầu đoàn Trung Quốc có toàn quyền tuyên bố dứt khoát" có nghĩa là, không cần có ý kiến của Chính phủ An Nam) (20). Điều này có nghĩa rằng ngay cả khi đoàn Phạm Thận Duật có tham gia vào cuộc hội đàm tiếp theo, thì cũng chỉ với tư cách là những người cung cấp thông tin khi cần và không thể có ý kiến gì của riêng mình.

Dù vậy, những thỏa thuận giữa Bourée và Lý Hồng Chương ở Thiên Tân không được phía Pháp phê chuẩn vì giới thương gia và kỹ nghệ Pháp không muốn chia sẻ vùng Bắc Kỳ giàu có (21). Các cuộc đàm phán dự định tiếp theo, do đó, bị xếp lại. 3 thỏa thuận Thiên Tân thất bại. Đại sứ Bourée bị triệu hồi, đại sứ Pháp ở Nhật là Tricou được trao quyền tiếp tục các cuộc tiếp xúc cùng chính quyền Thanh với tư cách Đặc sứ của chính phủ Pháp. Tuy vậy, kể từ lúc này, nội dung tiếp xúc giữa nhà Thanh và Pháp về vấn đề Việt Nam được bổ sung thêm chủ đề về đàm phán, "mà cả" cùng nhau phân chia Bắc Kỳ.

Sau thất bại của các thỏa thuận ở Thiên Tân, tiếp xúc Thanh - Pháp được đẩy mạnh ở Paris. Ngày 9-5-1883, trong cuộc gặp mặt giữa đại sứ Tăng Kỷ Trạch và Ngoại trưởng Pháp, Tăng Kỷ Trạch đưa ra ý tưởng về một vùng đệm ở Bắc Kỳ, từng bước tiến tới một công ước về giao thương giữa lãnh thổ Bắc Kỳ và Trung Quốc. Ngoại trưởng Pháp tỏ lòng sẵn sàng đàm phán với Trung Quốc về những vấn đề thương mại, nhưng không chấp nhận vùng đệm là chủ đề đàm phán (22).

Thắng lợi của quân Cờ Đen trong trận Cầu Giấy ngày 19-5-1883, giết chết Rivière như một liều thuốc tăng lực cho hoạt động đấu tranh ngoại giao với Pháp. Ngày 18-8-1883, Tăng Kỷ Trạch gửi Ngoại trưởng Pháp 6 đề nghị của triều Thanh, làm tiền đề cho việc đàm phán giải quyết vấn đề Việt Nam:

1- Pháp không làm tổn hại tới vị thế của Việt Nam và không sáp nhập bất cứ lãnh thổ nào ngoài những nơi đã sáp nhập năm 1862 và 1867 (tức 6 tỉnh Nam Kỳ).

2- Giữ nguyên quan hệ tôn chủ - phiên thuộc giữa Trung Quốc và Việt Nam.

3- Pháp rút quân khỏi những lãnh thổ đã chiếm ở Bắc Kỳ. Những thành phố đang chiếm đóng được mở cửa cho thương mại.

4- Thông thương sông Hồng cho tới vùng Thoun-Hô-Kouan (Bạch Hạc) trên bờ trái sông, đối diện với thành Sơn Tây.

5- Trung Quốc cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thương trên sông Hồng và đàn áp quân Cờ Đen.

6- Mọi hiệp ước mới Pháp ký với Việt Nam đều phải thỏa thuận với Trung Quốc (23).

Về thực chất, đề nghị 6 điểm của nhà Thanh không có gì khác nhiều với yêu cầu đòi trở lại hiện trạng trước năm 1874, đặc biệt ở đồng bằng sông Hồng. Nói cách khác

là bãi bỏ giá trị chủ yếu của Hòa ước Giáp Tuất. Cũng cần lưu ý rằng: 6 yêu cầu này được đưa ra chỉ 2 ngày trước khi quân Pháp bắt đầu tấn công Kinh đô Huế (20-8), buộc triều đình Huế phải ký với Pháp Hòa ước Quý Mùi, chính thức công nhận nền bảo hộ của Pháp. Điều này cho thấy: hoặc triều đình nhà Thanh thiếu những thông tin chính xác về hoạt động của quân đội Pháp ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ, hoặc chỉ là "đòn hỏa mù", hy vọng có thể cản đường quân Pháp. Theo chúng tôi, khả năng thứ nhất khó có thể xảy ra với một hệ thống do thám trải gần như khắp Việt Nam của Chiêu thương cục (24). Đó là chưa kể tới những nguồn tin tình báo của quân đội nhà Thanh, lúc này đang được triển khai tại nhiều tỉnh Bắc Kỳ phía bắc Hà Nội.

Ngày 27-8, Ngoại trưởng Pháp thông báo không chấp nhận yêu cầu của nhà Thanh. Ngày 17-9, Pháp gửi Tăng Kỷ Trạch Bản ghi nhớ (Memorandum), được soạn từ ngày 15-9 cùng năm, gồm 2 điều, được coi là các đề nghị đưa ra đàm phán giữa hai bên:

1- Pháp và nhà Thanh cam kết không chiếm giữ vùng nào và không tiến hành hoạt động nào trong khu vực được xác định bằng biên giới hiện có và một đường thẳng đi từ điểm giữa vĩ tuyến 21 và vĩ tuyến 22 trên bờ biển tới sông Hồng phía dưới Lào Cai. Chính quyền trong vùng tiếp tục do người Việt nắm giữ. Cả Pháp và Trung Quốc cam kết đàn áp nạn cướp phỉ trong vùng này.

2- Thành phố Mạn Hào trên sông Hồng thuộc tỉnh Vân Nam mở của cho thương mại quốc tế với những điều kiện như các thành phố hoặc cảng Trung Quốc đã mở cửa (25).

Nhìn chung, Bản ghi nhớ của Pháp phản ánh ý định thành lập một vùng trung lập tại vùng châu thổ sông Hồng, với nhiều điểm tương tự ý tưởng về "vùng đệm" được đại sứ Tăng đưa ra từ 21-6 cùng năm. Theo chúng tôi, điểm nhấn của nó là ở chỗ nó ngầm phủ nhận quyền tôn chủ đối với Việt Nam mà Trung Quốc liên tục khẳng định từ năm 1875, đồng thời, diện tích vùng trung lập Bản ghi nhớ đề ra nhỏ hơn nhiều so với vùng Trung Quốc đòi có "quyền tôn chủ" theo 6 điểm ngày 18-8 đã nói.

Lý do Pháp đề nghị vùng trung lập này, theo chúng tôi, nằm trong vị thế của cả Pháp và Trung Quốc đối với triều đình Huế sau Hòa ước Quý Mùi 25-8-1883. Chúng tôi cho rằng, việc triều đình Huế chính thức công nhận ách bảo hộ Pháp tạo ra một tương quan mới về mặt luật pháp giữa Pháp và Trung Quốc trong mối quan hệ với Việt Nam. Với Pháp, Hòa ước chính thức công nhận quyền bảo hộ của Pháp trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam trong đường biên giới truyền thống. Với nhà Thanh, Hòa ước báo hiệu sự cáo chung của quyền tôn chủ truyền thống của Trung Quốc đối với triều đình Huế, được nhà Thanh sử dụng như một con bài để ganh đua giành ảnh hưởng với Pháp ở Việt Nam trong những năm trước đó. Với thế tương quan mới này, nhà Thanh không còn lý do gì để có quân đóng giữ tại một số tỉnh Bắc Kỳ. Việc Pháp đề nghị một vùng trung lập, vì vậy theo chúng tôi, chỉ là biện pháp khả dĩ để tránh những xung đột quân sự có thể có giữa quân Pháp và quân nhà Thanh, cũng như nhằm phần nào thỏa mãn tinh thần tự tôn của triều đình nhà Thanh. Bản ghi nhớ hai điểm của Pháp không được nhà Thanh chấp nhận.

Ngày 21-9-1883, Lý Hồng Chương và đặc sứ Tricou gặp nhau tại Thiên Tân tiếp tục đàm luận về vấn đề Việt Nam. Tại đây, Lý Hồng Chương cố thuyết phục Pháp "*lấy Hà Nội làm giới, tức là tại 21 độ*", trong khi

Tricou cương quyết bảo vệ lập trường trong Bản ghi nhớ ngày 15-9. Vì vậy, cuộc gặp gỡ giữa Lý Hồng Chương và Tricou không đạt được bất kỳ sự đồng thuận nào (26).

Trước đó, ngay từ sau khi nhận được *Bản ghi nhớ* của Pháp (17-9), đại sứ Trung Quốc tại Paris Tăng Kỷ Trạch đã vài lần gửi công thư hoặc tiếp xúc với Bộ trưởng Ngoại giao Pháp. Trong các cuộc trao đổi này, đại sứ Tăng Kỷ Trạch cho biết đang đợi chỉ thị của Tổng Lý Nha môn về 2 đề nghị của Pháp. Dù vậy, ông không cho là Bắc Kinh sẽ chấp nhận những điều kiện này bởi trước đó, nhà Thanh vẫn coi đường giới hạn phía nam Bắc Kỳ nằm ở tỉnh Quảng Bình, cách phía Nam sông Cái (sông Hồng) rất xa (27).

Ngày 15-10-1883, Tăng Kỷ Trạch chính thức gửi Bộ trưởng Ngoại giao Pháp ý kiến của triều đình nhà Thanh bác bỏ cả hai đề nghị của Pháp và yêu cầu vùng trung lập là vùng nằm giữa vĩ tuyến 20 và Quảng Bình Quan (28). Kết quả tra cứu cho thấy, vĩ tuyến 20 đi qua bắc phần tỉnh Thanh Hóa, còn Quảng Bình Quan là phần còn lại của Lũy Thầy (xây dựng từ thế kỷ XVII), đoạn đi qua thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình ngày nay. Với những yêu cầu này, nhà Thanh mặc nhiên coi lãnh thổ Trung Quốc bao gồm toàn bộ Bắc Kỳ cùng bắc phần tỉnh Thanh Hóa, và đòi xóa bỏ hầu hết những điều Pháp giành được từ Huế qua Hòa ước Giáp Tuất và Quý Mùi. Những yêu cầu mới của nhà Thanh cho thấy, dường như họ đã gỡ bỏ được tâm lý e ngại xung đột quân sự với Pháp. Về phía mình, Pháp bác bỏ những yêu cầu của nhà Thanh và tích cực tăng cường quân đồn trú ở Bắc Kỳ chuẩn bị mở rộng chiếm đóng vùng châu thổ sông Hồng.

Cuối tháng 10-1883, Quốc hội Pháp nhóm họp, ủng hộ và cấp thêm kinh phí cho chủ trương mở rộng chiếm đóng Bắc Kỳ do Thủ tướng Jules Ferry đề nghị. Được khích lệ bởi điều này, ngày 17-11-1883, Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Pháp Jules Ferry gửi thư cho Tăng Kỷ Trạch, tuyên bố Pháp sẽ mở rộng chiếm đóng Bắc Kỳ, đặc biệt là các tỉnh Hưng Hóa, Sơn Tây, Bắc Ninh, và nói rõ Pháp sẽ không tiến sát vùng biên giới với Trung Quốc. Ferry đề nghị tướng lĩnh hai bên gặp nhau trên thực địa xác định nơi đóng quân của nhau để không xảy ra xung đột (29). Ngay trong ngày, đại sứ Tăng Kỷ Trạch chuyển thư tới Bộ Ngoại giao Pháp, cảnh cáo về sự có mặt của quân đội nhà Thanh theo yêu cầu của vua Annam ở các vùng Pháp định tiến quân chiếm đóng. Đồng thời, ngày 19-11, Tổng Lý Nha môn chuyển công thư tới Đại biện Pháp tại Bắc Kinh Semalle, nhắc lại quyền tôn chủ truyền thống của Trung Quốc đối với Việt Nam, lên án Pháp dùng vũ lực buộc Việt Nam chấp nhận Hòa ước Quý Mùi, làm tổn hại tới quan hệ Trung - Pháp và yêu cầu Pháp thỏa thuận với Trung Quốc giải quyết vấn đề bằng biện pháp hòa bình. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, phía Trung Quốc sẽ đáp trả lại quân Pháp bằng vũ lực và trách nhiệm về điều này thuộc về phía Pháp (30). Ngày 26-11, trong cuộc gặp mặt vơi J. Ferry, đại sứ Tăng Kỷ Trạch đưa ra phương án phân chia Bắc Kỳ, lấy sông Hồng làm giới hạn. Ferry đòi lấy sông Thọ Xương (sông Thương) phân chia giữa hai bên (31). Cho đến hết tháng 11-1883, các cuộc trao đổi giữa hai bên không làm cho tình hình quan hệ Trung - Pháp tốt lên.

Ngày 7-12-1883, thông qua Bộ Ngoại giao Anh, Tăng Kỷ Trạch gửi tới Pháp một số đề xuất làm cơ sở đàm phán, quan trọng nhất trong đó là:

- Nhà Thanh chiếm khu vực Bắc sông Hồng và từ bỏ vùng Trung Kỳ.

- Pháp từ bỏ khu vực châu thổ sông Hồng.

- Trung lập hóa châu thổ sông Hồng, và mở cửa cho giao thương với nước ngoài.

Những đề xuất này tiếp tục bị Pháp bác bỏ (32).

Như vậy, từ năm 1880 đến năm 1883 là giai đoạn đối đầu trực tiếp giữa nền ngoại giao nhà Thanh và ngoại giao Pháp trong giải quyết vấn đề Việt Nam. Điểm đặc trưng của cuộc đấu tranh giai đoạn này là: từ việc cương quyết phủ định quyền bảo hộ/tôn chủ của nhau đối với triều đình Huế, cuộc đối đầu từng bước đi tới những cuộc "mặc cả" chia nhau lãnh thổ Bắc Kỳ sau lưng Việt Nam. Trong vòng trên dưới một năm, từ tháng 11-1882 đến tháng 12-1883, cả Pháp và nhà Thanh đã đưa ra ít nhất 6 phương án ăn chia Bắc Kỳ, trong đó 4 phương án là của triều đình nhà Thanh. Bình quân cứ hơn hai tháng lại xuất hiện một phương án mới. Mật độ dày đặc của các phương án ăn chia cho thấy: cả hai đều nhận thức được sự cần thiết phải chia sẻ cho nhau lợi ích ở Bắc Kỳ. Điều cơ bản là cố gắng giành cho mình phần có lợi nhất. Vấn đề này trở thành mục tiêu chủ đạo của cả hai bên trong các cuộc tiếp xúc Pháp - Thanh. Và vì vậy, những chiêu bài về quyền tôn chủ và trách nhiệm của nước tôn chủ chỉ là vỏ bọc cho mưu đồ chiếm đất của Việt Nam. Tuy nhiên, tham vọng thực dân của cả hai khiến quan hệ Thanh - Pháp trở nên ngày càng căng thẳng và là nguyên nhân trực tiếp nổ ra cuộc chiến Thanh - Pháp.

3. Các cuộc đàm phán ký kết Hiệp định Thiên Tân năm 1884

Từ tháng 12-1883, Pháp bắt đầu chiến dịch mở rộng chiếm đóng vùng châu thổ Bắc Kỳ, nơi có nhiều đơn vị quân Thanh đồn trú. Trước sức mạnh của súng đạn phương Tây, binh lính Việt (chưa chịu buông súng sau Hòa ước Quý Mùi) và binh lính nhà Thanh nhanh chóng thua chạy. Một loạt địa phương lần lượt rơi vào tay Pháp: Sơn Tây (16-12-1883), Bắc Ninh (12-3-1884), Hưng Hóa (12-4-1884), Với những trận giao chiến này, cuộc chiến Trung - Pháp bắt đầu.

Thất bại liên tục trên chiến trận tại Bắc Kỳ làm mòn ý chí của phe chủ chiến ở Bắc Kinh. Triều đình nhà Thanh lại nghiêng về phương thức hòa đàm với Pháp. Chính quyền Pháp ở Paris cũng không muốn tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến và chờ đợi một sự khai thông từ phía Trung Quốc (33). Tháng 3-1884, ý tưởng và những vấn đề đàm phán lại đến từ những nhà ngoại giao không chuyên gồm Fournier, thuyền trưởng tàu chiến Volta thuộc hạm đội Pháp đang có mặt tại Quảng Châu và Detring, một người Đức đang làm việc cho cơ quan thuế quan của Thanh triều và là người quen biết của cả Fournier lẫn Lý Hồng Chương.

Cuối tháng 3-1884, thông qua Detring, Fournier gửi cho Lý Hồng Chương 3 đề nghị là cơ sở để hai bên đàm phán giải quyết cuộc chiến vừa bùng nổ. Những đề nghị này gồm:

1. Trung Quốc triệu hồi Đại sứ Tăng Kỷ Trạch;

2. Trung Quốc rút quân khỏi Bắc Kỳ và từ bỏ yêu sách về Việt Nam;

3. Trung Quốc bồi thường chiến phí (34).

Công việc chuẩn bị cho đàm phán được tiến hành một cách nhanh chóng. Ngày 24-4 Lý Hồng Chương thông báo cho Fournier về lệnh triệu hồi Tăng Kỷ Trạch thay bằng Lý Phượng Bao (Li-Fong-Pao). Ngày 1-5, Lý Hồng Chương chuyển cho Fournier dự thảo chương trình hội đàm và cách thức đạt thỏa thuận. Cùng thời gian này, Từ Hy Thái hậu ra dụ, cho phép đại thần họ Lý được tiến hành đàm phán với Pháp ở Thiên

Tân và mời Fournier, đại diện cho Pháp tham gia đàm phán (35).

Các cuộc đàm phán giữa Lý Hồng Chương và Fournier bắt đầu từ ngày 6-5 với việc thảo luận về những yêu cầu của Fournier. Trong quá trình thảo luận, do yêu cầu triệu hồi Tăng Kỷ Trạch đã được thực hiện từ tháng 4-1884, hai bên tập trung vào 3 vấn đề: cam kết của hai bên bảo vệ đường biên giới Trung Quốc - Bắc Kỳ; rút quân Trung Quốc khỏi Bắc Kỳ; bồi thường chiến phí. Về hai vấn đề đầu, hai bên nhanh chóng đi đến thống nhất. Riêng về vấn đề bồi thường chiến phí, lúc đầu Fournier đề nghị nhà Thanh bồi thường cho Pháp 150 triệu francs, nhưng sau chấp nhận từ bỏ yêu cầu này. Sau 5 ngày đàm phán, ngày 11-5-1884, Lý Hồng Chương và Fournier cùng nhau ký kết văn bản Hiệp định Thiên Tân (Traité de Tien-Tsin).

Hiệp định Thiên Tân ngày 11-5-1884 gồm 5 điều khoản, thỏa mãn hầu hết những mục tiêu Pháp đặt ra trong cuộc đấu tranh với Trung Quốc giành giật Bắc Kỳ. Cụ thể là:

- Nhà Thanh rút quân khỏi Bắc Kỳ và đường biên giới truyền thống Bắc Kỳ - Trung Quốc được bảo đảm (điều 1 và 2);

- Nhà Thanh công nhận nền bảo hộ của Pháp ở Việt Nam (phần 2, điều 2).

- Nhà Thanh cam kết mở cửa thông thương với Bắc Kỳ (điều 3) (36).

Điều này đồng nghĩa với việc nhà Thanh buộc phải từ bỏ cái gọi là "quyền tôn chủ" của mình đối với Việt Nam và cam kết tôn trọng đường biên giới truyền thống. Điều duy nhất họ "vớt vát" được trong Hiệp định này là Pháp cam kết không làm tổn hại tới uy tín của Trung Quốc trong khi ký kết hiệp định với Việt Nam (điều 4).

Tuy nhiên, khi Hiệp định Thiên Tân chưa kịp ráo mực, sáng sớm ngày 24-6-1884 nổ ra trận Bắc Lệ (Lạng Sơn), khi quân Pháp, theo chỉ thị của Fournier, tiến đến tiếp quản Lạng Sơn bị quân Thanh tấn công, thiệt hại nặng nề. Cuộc chiến Trung - Pháp tái bùng phát với cường độ mạnh hơn giai đoạn trước, và kéo dài tới tháng 6-1885 khi hai nước ký *Hiệp định Hòa bình, Hữu nghị và Thương mại* tại Thiên Tân (37). Cuộc đấu tranh ngoại giao giữa nhà Thanh và Pháp bước vào giai đoạn mới. Nhưng vấn đề này sẽ được trình bày trong dịp khác, khi điều kiện cho phép.

*

Nhìn chung, cuộc đấu tranh ngoại giao của nhà Thanh với Pháp về vấn đề Việt Nam là biểu hiện của cuộc cạnh tranh toàn diện giữa nhà Thanh và Pháp nhằm tranh giành lợi ích ở Việt Nam. Đây là cuộc tranh giành giữa một nhà nước quân chủ phong kiến chuyên chế phương Đông điển hình đang suy tàn và một nhà nước thực dân đế quốc hàng đầu phương Tây đương thời đang lên. Vì vậy, thất bại của nhà Thanh trong cuộc cạnh tranh không phải là vấn đề khó hiểu.

Mục tiêu chống Pháp của nhà Thanh trong vấn đề Việt Nam ít nhiều trùng lặp với mong muốn chống xâm lược Pháp của triều đình nhà Nguyễn, vốn đang ở tình trạng cô đơn, lo sợ trước sức mạnh của Pháp. Điều này là cơ sở để nhà Thanh lôi kéo Việt Nam vào cuộc đấu tranh chống Pháp. Tuy vậy, trong quá trình đấu tranh ngoại giao với Pháp, dù liên tục khẳng định vai trò và trách nhiệm của "nước tôn chủ" đối với "chư hầu" Việt Nam, nhà Thanh đã không ít lần để lộ những tham vọng đất đai của mình đối với chư hầu truyền thống và đồng minh cùng mục đích Việt Nam. Điều này được thấy rõ trong những cuộc bàn cãi về quyền bỏ hộ/tôn chủ đối với Bắc Kỳ giữa Pháp và nhà Thanh, đặc biệt là trong những kế hoạch bàn nhau ăn chia Bắc Kỳ.

Cho dù những kế hoạch ăn chia này đã không xảy ra trên thực tế, những tính toán vụ lợi này vẫn được coi là sự phản bội, là ý muốn cướp đất của Việt Nam, và phải được coi là bài học cay đắng của việc kết giao, liên minh giữa các nước.

Việc nhà Thanh thất bại trong cạnh tranh với Pháp, buộc phải từ bỏ quyền tôn chủ đối với Việt Nam đồng nghĩa với triển vọng về những thay đổi trong nền tảng tư tưởng - tôn giáo của xã hội Việt Nam. Nếu như trước đây, do kết quả của trên dưới 1.000 năm Bắc thuộc và nhiều trăm năm quan hệ chư hầu - tôn chủ với các triều đại phong kiến Trung Hoa, trong lòng xã hội Việt Nam đã hình thành một cách vững chắc nền tảng tư tưởng - tôn giáo theo khuôn mẫu Khổng - Mạnh, thì từ thời điểm này, nền tảng tư tưởng - tôn giáo này bắt đầu dịch chuyển theo hướng châu Âu. Nói đơn giản hơn, từ chỗ chịu ảnh hưởng nặng nề của văn minh truyền thống Trung Hoa, xã hội Việt Nam bắt đầu hướng tới những nét văn hóa châu Âu do chủ nghĩa thực dân Pháp mang lại. Tuy nhiên, xét từ góc độ phát triển kinh tế - xã hội, những thay đổi này chỉ có ý nghĩa về mặt cơ học, mà không làm thay đổi nền kinh tế đất nước theo hướng tích cực cũng như thân phận toàn dân tộc, nếu như không nói tới những điều kiện tồi tệ hơn. Đây là lý do khiến trong suốt thời kỳ tồn tại của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam liên tục xảy ra các cuộc đấu tranh, khởi nghĩa vì độc lập, tự do cho Tổ quốc.

CHÚ THÍCH

(1). Toàn văn Hòa ước bằng tiếng Pháp trong *Ministère des affaires étrangères, Affaires du Tonkin Première partie - 1874-Décembre 1882*, Paris. 1883, pp. 1-10.

(2). Nguyễn Quốc Trị, *Nguyễn Văn Tường và cuộc chiến chống đô hộ Pháp của Nhà Nguyễn*, T. 1, Montgomery Villas, USA, 2013, p. 86-91.

(3). Thực lục, T. 8, sđd, tr. 127.

(4). *Thư của Bộ trưởng Hải quân và Thuộc địa Jauréguiberry gửi Ngoại trưởng Waddington ngày 1-10-1879* trong Ministère des affaires étrangères. *Affaires du Tonkin Première partie. 1874-Décembre 1882*, 1883, p. 118.

(5). Thư của Bá tước De Rochechouar, Đại biện Pháp ở Trung Quốc gửi Cung Thân vương Dịch Hân ngày 4-5-1875 trong France. Ministère des affaires étrangères. Affaires du Tonkin, Première partie. - 1874-Décembre 1882, Paris, 1883, pp. 45-46.

(6). Xem *Thư của Cung Thân vương Dịch Hân gửi De Rochechouart, Đại biện Pháp ở Trung Quốc ngày 15-6-1875* trong Ministère des affaires étrangères. *Affaires du Tonkin Première partie - 1874-Décembre 1882*, Paris, 1883, pp. 48-50.

(7). Thư của Dịch Hân gửi De Rochechouart, Đại biện Pháp tại Trung Quốc, ngày 15-6-1875 trong *Ministère des affaires étrangères France. Affaires du Tonkin Première parti, 1874-Décembre 1882*, 1883, p. 49.

(8). Vương Chí Cường, *Lý Hồng Chương và vấn đề Việt Nam (1881 -1886),* bản dịch, tr. 21, lưu trữ cá nhân.

(9). Đinh Quang Hải (Chủ biên), *Quan hệ biên giới trên đất liền giữa Trung Quốc với các quốc gia láng giềng*, Nxb. Khoa học xã hội và MaiHaBook, Hà Nội. 2022, tr. 60, 148.

(10). Thư của Patenotre, Đại biện Pháp tại Trung Quốc gửi. De Feycinet Ngoại trưởng Pháp. Pékin, ngày 5-5-1880 trong *Ministère des affaires étrangères. Affaires du Tonkin, Première partie, 1874-Décembre 1882*, Paris, 1883, p. 153.

(11). Thư của Hầu tước Tăng, đại sứ Trung Quốc tại Paris gửi Barthélémy Saint-Hilaire, Ngoại trưởng Pháp, Paris, ngày 24-9-1881 trong Ministère des affaires étrangères. *Affaires du Tonkin Première partie, 1874-Décembre 1882*, Paris, 1883, pp. 188-189.

(12). *Thư của Ngoại trưởng Pháp Gambetta, ngày 1-1-1882 gửi Hầu tước Tăng Kỷ Trạch, đại sứ Trung Quốc tại Paris. trong Ministère des affaires étrangères. Affaires du Tonkin Première partie, 1874 - Décembre 1882,* Paris, 1883, pp. 195-196.

(13). *Thư của Hầu tước Tăng Kỷ Trạch, đại sứ Trung Quốc tại Paris* gửi De Freycinet. Ngoại trưởng Pháp, ngày 8-2-1882, trong *France. Ministère des affaires étrangères. Affaires du Tonkin Première partie- 1874-Décembre 1882,* Paris, 1883, p. 198-199.

(14), (21). Long Chương, sđd, tr. 173-175, 210.

(15). *Thư của đại sứ Pháp tại Trung Quốc Bourée ngày 21-11-1882 gửi Duclerc, Ngoại trưởng Pháp ở Paris*, trong Ministère des affaires étrangère*, Affaires du Tonkin,* Décembre 1882-1883. pp. 14-19.

(16). Biên bản trao đổi giữa Bourée, Đại sứ Pháp tại Trung Quốc và Tổng đốc Lý Hồng Chương tại trụ sở Lãnh sự Pháp tại Thiên Tân ngày 27-12-1882 trong *Ministère des affaires étrangère, Affaires du Tonkin,* 1883, Décembre 1882-1883, pp. 34-37.

(17). Thư của Bourée, Đại sứ Pháp tại Trung Quốc gửi Duclerc, Ngoại trưởng Pháp, Thượng Hải, ngày 27-12-1882 trong Ministère des affaires étrangère*, Affaires du Tonkin,* Décembre 1882-1883, p. 52.

(18). *Đại Nam thực lục,* T. 8, sđd, tr. 550-551.

(19). Vương Chí Cường, bản dịch, sđd, tr. 35-36.

(20). Điện của Lý Hồng Chương gửi Mã Kiến Trung. Bản dịch, ngày 29-12-1882 trong Ministère des affaires étrangère*, Affaires du Tonkin,* 1883, Décembre 1882-1883, pp. 62-63.

(22). Tóm tắt cuộc trao đổi giữa Hầu tước Tăng, đại sứ Trung Quốc tại Paris và Ngoại trưởng Challemenn Lacour, ngày 9-5-1883 trong Ministère des affaires étrangère*, Affaires du Tonkin,* 1883, Décembre 1882-1883, p. 106-109.

(23). Thư của Hầu tước Tăng, đại sứ Trung Quốc tại Paris, gửi Ngoại trưởng Challemenn Lacour, Paris, ngày 18/8/1883 trong Ministère des affaires étrangère*, Affaires du Tonkin,* 1883, Décembre 1882-1883, pp. 188-189.

(24). Chiêu thương cục là xí nghiệp kinh doanh vận chuyển hàng hóa đường biển của Trung Quốc do Lý Hồng Chương chủ trì sáng lập trong những năm 60 - đầu những năm 70 thế kỷ XIX. Chiêu thương cục có nhiều chi nhánh của mình ở nước ngoài, trong đó có Việt Nam. Tại Việt Nam, ngoài kinh doanh vận tải hàng hóa, Chiêu thương cục còn có chức năng do thám, phục vụ cho mưu đồ của Nhà Thanh (Xem Vương Chí Cường*, Lý Hồng Chương và vấn đề Việt Nam (1881 -1886),* bản dịch, tr. 30, lưu trữ cá nhân).

(25). Mémorandum remis à la Légation de Chine par ordre du Ministre des affaires étrangères le 17 septembre 1883, Paris, le 15 septembre 1883 trong Ministère des affaires étrangère*, Affaires du Tonkin,* 1883, Décembre 1882-1883, pp. 212-214.

(26). Vương Chí Cường, sđd, tr. 93-94.

(27).Tóm tắt trao đổi giữa Jules Ferry, Ngoại trưởng tạm quyền, với Hầu tước Tăng trong Ministère des affaires étrangère*, Affaires du Tonkin,* 1883, Décembre 1882-1883, p. 223.

(28). Tóm tắt trao đổi giữa Jules Ferry, Ngoại trưởng tạm quyền, và Hầu tước Tăng trong Ministère des affaires étrangère*, Affaires du Tonkin,* 1883, Décembre 1882-1883, p. 239. Theo Long Chương, Quảng Bình Quan nằm giữa Quảng Trị và Thừa Thiên. Những người biên tập sách *Việt Nam và cuộc chiến Trung -Pháp* cho rằng địa danh này nằm giữa Quảng Trị và Hà Tĩnh. Xem Long Chương, sđd, tr. 309.

(29). Thư của Jules Ferry, Ngoại trưởng tạm quyền với Hầu tước Tăng. Paris, le 17-11-1883 trong Ministère des affaires étrangère*, Affaires du Tonkin,* 1883, Décembre 1882-1883, p. 255-256.

(30). Thư của Tổng Lý Nha môn gửi De Semallé, Đại biện Pháp tại Trung Quốc trong Ministère des affaires étrangère*, Affaires du Tonkin,* 1883, Décembre 1882-1883, p. 259-260.

(31), (32). Long Chương, sđd, tr. 324, 325.

(33), (34), (35). Albert Billot, *L'affaire du Tonkin : Histoire diplomatique de l'établissement de notre protectorat sur l'Annam et de notre conflit avec la Chine : 1882-1885*/*par un diplomate*, 1888, p. 144-145, 155, 157.

(36). Xem toàn văn Hiệp định Thiên Tân trong Albert Billot, sđd, pp. 416-417.

(37). Traite de Paix, d'Amitié et de Commerce, conclu entre la France et la Chine le 9 juin 1885 a

Tien-sin trong Ministère des affaires étrangères, *Affaires de Chine et du Tonkin* 1884-1885, 1885, p. 283.